

Số: 2486 /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 11 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước công trình
trạm bơm H10, H12, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 557/TTr-STNMT ngày 02 /12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn (*Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn*) theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 28/GP-UBND ngày 28/11/2019 do UBND tỉnh cấp như sau:

1. Công trình khai thác, sử dụng nước: Trạm bơm H10, H12, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

2. Mục đích sử dụng nước của công trình: Sản xuất và phân phối nước sạch. Trong đó:

- Cấp cho sinh hoạt 1.586,112 m³/ngày đêm;
- Cấp cho hành chính sự nghiệp 190,272 m³/ngày đêm;
- Cấp cho sản xuất 86,4 m³/ngày đêm;
- Cấp cho kinh doanh, dịch vụ 56,832 m³/ngày đêm;
- Cấp cho sản xuất nước lọc đóng bình, đóng chai 0,384 m³/ngày đêm.

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền:

- Cấp cho hành chính sự nghiệp (Khai thác nước dùng cho sản xuất phi nông nghiệp): 190,272 m³/ngày đêm.

- Cấp cho sản xuất (Khai thác nước dùng cho kinh doanh, dịch vụ): 86,4 m³/ngày đêm.

- Cấp cho kinh doanh, dịch vụ (Khai thác nước dùng cho kinh doanh, dịch vụ): 56,832 m³/ngày đêm.

- Cấp cho sản xuất nước lọc đóng bình, đóng chai: 0,384 m³/ngày đêm.

4. Giá tính tiền cấp quyền cho mục đích sử dụng:

- Nước thiên nhiên dùng cho sản xuất, kinh doanh nước sạch là 7.000 đồng/m³.

- Nước thiên nhiên tinh lọc đóng chai, đóng hộp là 100.000 đồng/m³.

5. Tổng số tiền phải nộp: 268.122.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi tám triệu, một trăm hai mươi hai nghìn đồng chẵn*).

- Số tiền phải nộp năm đầu tiên (năm 2019): 3.965.000 đồng.

- Số tiền phải nộp hằng năm tiếp theo (từ năm 2020 đến 2028): 26.805.000 đồng.

- Số tiền phải nộp năm cuối (năm 2029): 22.912.000 đồng.

6. Phương án nộp tiền: Nộp hàng năm.

- Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cơ quan thuế, Công ty phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước năm 2019.

- Số tiền nộp hàng năm, thời gian nộp chậm nhất là ngày 31/3 hàng năm.

7. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền: Thực hiện theo Thông báo của cơ quan Thuế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Cơ quan Thuế có trách nhiệm ban hành thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước chậm nhất mười (10) ngày làm việc, kể từ khi nhận được Quyết định này; tổng hợp, hạch toán, báo cáo số thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

2. Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn có trách nhiệm nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và thực hiện các quy định tại Khoản 3 Điều 13 và Điều 17 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định.

Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ thì Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn phải lập hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn, Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (03b);
- PCVP UBND tỉnh,
các phòng: KTN, KTTH, TH;
- Lưu: VT, KTN (NNT)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Tiến Thiệu